

Số: /KH-UBND

Tiền Nguyên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn xã Tiền Nguyên

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kế hoạch Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân xã Tiền Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã Tiền Nguyên, như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết là PBGDPL) đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tiền Nguyên.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn công tác PBGDPL với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Xã cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án để trở thành đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương.

- Phấn đấu 100% tuyên truyền viên của xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm từng thôn.

- Phấn đấu số hóa 60% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Trang thông tin điện tử xã, mạng Internet hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Phấn đấu mỗi thôn đặc biệt khó khăn có ít nhất 01 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 50% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 60% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 70% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phấn đấu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phấn đấu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công bố công khai trên môi trường mạng.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng khoảng 14 người để làm đội ngũ hạt nhân nòng cốt triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại xã.

- Phấn đấu mỗi thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 01 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phấn đấu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phân đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Đề án được thực hiện tại thôn đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế.

2. Đối tượng:

Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại xã. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PBGDPL

a) Chuyển đổi nhận thức của các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của xã.

b) Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan tham mưu PBGDPL trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của địa phương, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn xã.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

b) Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không

chuyên trách ở xã, thôn; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Về nội dung

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung PBGDPL làm căn cứ chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

- Xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục.

b) Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật

Xây dựng, biên soạn và số hóa toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới, nội dung mới.

c) Về phương pháp, hình thức

- củng cố, xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, thực hiện PBGDPL trên môi trường số, như: ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo...).

- Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn triển khai các hoạt động PBGDPL.

- Lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Đề án.

- Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

- Số hóa và công bố công khai toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL trên trang thông tin điện tử xã Tiên Nguyên.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế

- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thiết lập và duy trì kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác PBGDPL.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL của Đề án.

- Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo, cá nhân.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

a) Định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án.

d) Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – xã hội là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông tổ chức thực hiện PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

c) Hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.

d) Tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL theo quy định.

đ) Đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án. Kiểm tra, giám sát, đánh giá,

sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo về Ủy ban nhân dân xã và Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

Phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, lồng ghép nội dung PBGDPL trong Đề án vào phong trào “học tập số”.

2. Các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai Đề án trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa – xã hội trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án.

c) Đề xuất kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và gửi Phòng Văn hóa – xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

d) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của xã.

đ) Văn Phòng HĐND và UBND

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong phạm vi các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn của xã.

- Biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không chồng chéo về nội dung và đối tượng bồi dưỡng với các Đề án khác đã được phê duyệt.

g) Phòng Kinh tế

- Bố trí kinh phí thực hiện Đề án trên địa bàn xã và hướng dẫn lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

- Xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quản lý nhà nước về tài chính thực hiện Đề án (nếu có).

h) Trung Tâm dịch vụ công

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động, kết quả thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu, rà soát để có giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xã để thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Đề án; thực hiện các nội dung của Đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ.

i) Hiệu trưởng các trường: Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện PBGDPL trong trường và huy động đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật tham gia PBGDPL cho học sinh trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tiên Nguyên và các tổ chức thành viên: Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống trên địa bàn xã phối hợp với ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

b) Huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn xã Tiên Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- Ban quản lý các thôn;
- Lưu: VT, Phương VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Phương

